TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2020/DS-ST
Ngày: 04-6-2020.
V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông HC Vũ Bình.

2. Ông Đặng Phước Lung

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Ngọc Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 06 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp *"Hợp đồng góp hụi"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXX-ST ngày 15 tháng 05 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị TL, sinh năm 1991 (có mặt);

Địa chỉ: ấp TP 1, xã TB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn:

- Ông Đỗ KM, sinh năm 1971 (xin vắng mặt);

- Bà Phan Phạm Thái HC, sinh năm 1973 (có mặt);

Cùng địa chỉ: ấp TP 1, xã TB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/02/2020 và quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị TL trình bày:

Từ năm 2017 đến năm 2019, chị có tham gia chơi 04 dây hụi, do vợ chồng chị HC và anh KM làm đầu thảo, cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ 1: Hụi tháng 4.000.000 đồng, khui ngày 25/01/2017 âm lịch (tức ngày 21/02/2017 dương lịch), hụi có 20 phần, kết thúc vào ngày 25/7/2018 âm lịch (tức ngày 04/9/2018 dương lịch). Chị đóng được 19 phần, đến kỳ chị hốt thì chị HC không giao hụi mà tuyên bố vỡ hụi. Dây hụi này chị HC còn nợ chị số tiền 4.000.000 đồng x 19 kỳ = 76.000.000 đồng (trừ phần của chị khi hốt). Dây hụi này hiện đã mãn.

- Dây hụi thứ 2: Hụi tháng 2.000.000 đồng, khui ngày 25/01/2019 âm lịch, hụi có 18 phần. Chị đóng được 06 kỳ, mỗi kỳ đóng 1.500.000 đồng, khi chị đóng hụi đến kỳ thứ 06 thì anh KM và chị HC tuyên bố vỡ hụi. Dây hụi này chị HC, anh KM nợ chị số tiền 06 kỳ x 1.500.000 đồng = 9.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ 3: Hụi tháng 5.000.000 đồng, hụi khui ngày 01/8/2019 âm lịch, chị đóng được 01 kỳ với số tiền 3.550.000 đồng thì vợ chồng chị HC, anh KM tuyên bố vỡ hụi nên anh KM, chị HC còn nợ chị số tiền là 3.550.000 đồng.

- Dây hụi thứ 4: Hụi tháng 500.000 đồng, khui ngày 25/01/2019 âm lịch, hụi có 20 phần. Chị đóng được 06 kỳ hụi sống, mỗi kỳ đóng 400.000 đồng thì vợ chồng chị HC và anh KM tuyên bố vỡ hụi, dây hụi này anh KM, chị HC nợ chị số tiền 06 kỳ x 400.000 đồng = 2.400.000 đồng.

Tổng cộng 04 dây hụi, anh KM, chị HC còn nợ chị tổng số tiền 90.950.000 đồng.

Đối với anh KM là chồng chị HC, mặc dù anh KM không trực tiếp làm đầu

thảo hụi nhưng anh KM biết việc chị HC làm đầu thảo hụi mà chị HC chơi hơn 10 năm nay, anh chị hiện vẫn sống chung một nhà, số tiền chơi hụi chị HC dùng để xây nhà, chi tiêu nhu cầu thiết yếu của gia đình nên anh KM phải liên đới cùng chị HC trả cho chị số tiền nêu trên.

Vì vậy, chị TL yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh KM, chị HC cùng liên đới có nghĩa vụ trả cho chị số tiền 90.950.000 đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên hòa giải ngày 14/5/2020, chị TL thống nhất với lời khai của chị HC về dây hụi thứ nhất khui ngày 25/01/2017 âm lịch là phần hụi 2.000.000 đồng, chị TL tham gia 02 phần, mỗi kỳ đóng 1.600.000 đồng, chị TL đồng ý cho chị HC và anh KM trả số tiền 1.600.000 đồng x 18 phần x 02 = 57.600.000 đồng.

Nay chị TL yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh KM, chị HC cùng liên đới có nghĩa vụ trả cho chị tổng số tiền là 72.550.000 đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn chị Phan Phạm Thái HC trình bày: Chị Nguyễn Thị TL có tham gia 4 dây hụi do chị làm đầu thảo:

- Dây thứ 1: Hụi tháng 2.000.000 đồng, 20 phần, khui ngày 25/01/2017 âm lịch, chị TL tham gia 02 phần, chị TL đã đóng được 19 kỳ, dây hụi này chưa giao cho chị TL do bị vỡ hụi. Đối với dây hụi này chị xin được trả 1.600.000 đồng mỗi kỳ cho chị TL, 18 phần x 02 x 1.600.000 đồng = 57.600.000 đồng.

- Dây thứ 2: Hụi tháng 2.000.000 đồng, 18 phần, khui ngày 25/01/2019 âm lịch. Chị TL đóng được 06 kỳ, mỗi kỳ 1.500.000 đồng, chị đồng ý trả cho chị TL 06 kỳ x 1.500.000 đồng = 9.000.000 đồng.

- Dây thứ 3: Hụi tháng 5.000.000 đồng, khui ngày 01/8/2019 âm lịch, dây hụi này chị TL đóng được 01 kỳ với số tiền là 3.550.000 đồng, chị đồng ý trả cho chị TL số tiền 3.550.000 đồng.

- Dây thứ 4: Hụi tháng 500.000 đồng, 20 phần, khui ngày 25/01/2019 âm lịch. Chị TL đóng được 06 kỳ, mỗi kỳ 400.000 đồng. Chị đồng ý trả cho chị TL 06 kỳ x 400.000 đồng = 2.400.000 đồng.

Hàng tháng bỏ thăm hốt hụi tại nhà chị HC.

Chị HC đề nghị được trả hàng tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ do chị đang đi mần mướn và cũng nợ nhiều người.

Chồng chị là ông Đỗ KM không liên quan gì đến việc chị nợ hụi chị TL, do chồng chị không tham gia góp hụi, nhận tiền hụi của bất kỳ ai. Tuy hai vợ chồng chị sống chung nhà từ lúc chị bắt đầu làm đầu thảo hụi đến khi vỡ hụi do chồng chị làm lơ xe và làm mộc ở cùng xã sáng đi chiều về không ai đưa tiền hụi cho chồng chị và chồng chị cũng không gia góp hụi nên không biết việc này.

* Bị đơn anh Đỗ KM trình bày: Anh là chồng của chị HC. Từ trước đến nay, việc HC chơi hụi và làm chủ hụi không liên quan đến anh. Tiền mà HC chơi gụi HC chưa bao giờ sử dụng cho gia đình. Anh cũng không sử dụng tiền hụi của chị HC bao giờ, anh không có tham gia khui hụi, gom hụi và giao hụi cho các hụi viên. Hoàn toàn anh không biết về vấn đề hụi của chị HC. Nên nay chị TL yêu cầu anh trả tiền nợ hụi của HC là 75.750.000 đồng, anh không đồng ý trả cho TL vì là nợ hụi riêng của HC, HC phải có trách nhiệm trả, không liên quan đến anh. Đây không phải là nợ chung của anh và chị HC.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị TL thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị HC và anh KM cùng liên đới có nghĩa vụ trả cho chị số tiền 72.550.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn chị Phan Phạm Thái HC đồng ý cùng anh KM liên đới cùng trả số tiền 72.550.000 đồng cho chị TL nhưng xin được trả dần 1.000.000 đồng/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Ban đầu chị TL khởi kiện yêu cầu chị HC và anh KM trả số tiền là 90.950.000 đồng, tại phiên tòa chị TL thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu chị HC và anh KM trả số tiền 72.550.000 đồng. Chị TL và chị HC thống nhất chị HC và anh KM còn nợ số tiền là 72.550.000 đồng, việc chị HC xin được trả dần là không có cơ sở. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị HC và anh KM trả số tiền là 72.550.000 đồng, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị TL đối với số tiền 18.400.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Nguyễn Thị TL khởi kiện yêu cầu anh Đỗ KM và chị Phan Phạm Thái HC trả số tiền nợ hụi là 90.950.000 đồng. Quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là tranh chấp "Hợp đồng góp hụi".

Về thẩm quyền: Bị đơn anh Đỗ KM và chị Phan Phạm Thái HC có nơi cư trú tại ấp TP 1, xã TB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo thụ lý là đúng thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Đỗ KM có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh Đỗ KM.

[2]. Về pháp luật nội dung:

[2.1] Về số tiền nợ:

Về dây hụi thứ nhất khui ngày 25/01/2017 âm lịch, theo đơn khởi kiện đề ngày 03/02/2020 chị TL khai là dây 4.000.000 đồng, gồm 20 phần, chị TL yêu cầu chị HC, anh KM trả số tiền là 4.000.000 đồng x 19 kỳ = 76.000.000 đồng với lý do

dây hụi đã mãn. Tại phiên hòa giải ngày 14/5/2020 và tại phiên tòa chị TL thống nhất lời khai của chị HC về dây hụi khui ngày 25/01/2017 âm lịch là dây 2.000.000 đồng, gồm 20 phần, chị TL tham gia 02 phần; chị TL đồng ý cho chị HC và anh KM trả số tiền gốc đóng mỗi kỳ là 1.600.000 đồng, cụ thể chị TL đồng ý để chị HC và anh KM trả cho chị số tiền là 1.600.000 đồng x 18 phần x 2 = 57.600.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của chị TL, không trái đạo đức xã hội và việc chị TL thay đổi yêu cầu không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu phù hợp với quy định tại Điều 71, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Chị Nguyễn Thị TL và chị Phan Phạm Thái HC trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều thừa nhận chị HC có tổ chức 04 dây hụi như chị TL trình bày và có nợ chị TL số tiền hụi là 72.550.000 đồng. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định chị Phan Phạm Thái HC còn nợ chị Nguyễn Thị TL khoản tiền hụi là 72.550.000 đồng.

[2.2] Về nghĩa vụ trả nợ: Chị TL yêu cầu vợ chồng chị HC và anh KM có trách nhiệm liên đới trả nợ nhưng không được anh KM đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, chị HC thừa nhận chị đã làm đầu thảo hụi trên 10 năm và trong gia đình chị là người quản lý tiền bạc, chi tiêu sinh hoạt gia đình. Hàng tháng chị HC tổ chức khui hụi tại nhà và trong suốt quá trình hơn 10 năm làm đầu thảo hụi chị HC và anh KM vẫn sống chung nhà. Đối chiếu theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình, trong trường hợp này vợ chồng anh KM và chị HC có trách nhiệm liên đới trả nợ cho chị TL.

Về ý kiến của chị HC xin trả dần hàng tháng 1.000.000 đồng cho chị TL cho đến khi hết nợ, với lý do hiện nay phải trả nợ cho nhiều người. Đề nghị này của chị HC không được chị TL đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

Do đó cần buộc anh KM và chị HC có trách nhiệm liên đới trả nợ cho chị TL số tiền hụi là 72.550.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[2.3] Về yêu cầu tính lãi: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị TL được chấp nhận nên chị TL không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đỗ KM và chị Phan Phạm Thái HC phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

Vì có lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 71, Điều 92, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244, Điều 264, Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 và Điều 471 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Căn cứ Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị TL.

Buộc anh Đỗ KM và chị Phan Phạm Thái HC có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho chị Nguyễn Thị TL số tiền nợ là 72.550.000 đồng (Bảy mươi hai triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Anh Đỗ KM và chị Phan Phạm Thái HC phải chịu 3.627.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2 Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị TL số tiền 2.274.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng số 0003454 ngày 19/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

3. Chị Nguyễn Thị TL và chị Phan Phạm Thái HC có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đỗ KM được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phương Dung